TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày 14 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Kim Long.

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1993, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 và bà Vy Thị O, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 03 tháng 6 năm 2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1, Anh Hoàng Văn N, vắng mặt.

2, Anh Vi Văn G, vắng mặt.

3, Anh Phạm Thế G, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Hoàng Văn K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 03/6/2019, Tổ kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng Ba Sơn làm nhiệm vụ tại trục đường E thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện C phát hiện một nam giới điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 12D1-250.78 biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện đối tượng đưa tay vào túi quần bên trái lấy ra 01 gói nhỏ thả xuống đất, tổ công tác thu giữ ở vị trí dưới đất nơi đối tượng đang đứng 01 gói ni lon màu trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, đối tượng khai nhận họ, tên là Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, gói chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine D vừa mua 2.000.000 đồng với một người phụ nữ tên T không rõ họ, địa chỉ cụ thể ở Dốc Q, thành phố S mục đích để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Tổ công tác đã đưa D cùng vật chứng về trụ sở Đồn Biên phòng Ba Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số: 193/KL-PC/09 ngày 04/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,639 gam (đã trừ bì).

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, ngày 03/6/2019 Đồn Biên phòng Ba Sơn đã khởi tố vụ án, chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 06/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn D để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn D nghiện chất ma túy Heroine từ năm 2016. Từ tháng 04/2019 qua những người nghiện khác không rõ họ tên địa chỉ D biết ở khu vực Dốc Q, thành phố S có người phụ nữ tên T bán ma túy Heroine nên đã nhiều lần tìm đến mua ma túy với T để sử dụng và bán. Sáng 03/6/2019 D từ nhà đi xe mô tô ra khu vực Dốc Q gặp T mua 2.000.000 đồng được 01 gói ni lon, bên trong có chứa chất ma túy Heroine. Mua được ma túy D đi về nhà, trên đường về đến khu đô thị F, thị trấn C, D dừng xe vào bụi chuối ven đường lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số còn lại cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Trên đường về đến khu vực thôn B, xã L, huyện C thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra đã làm rõ từ khi bán ma túy đến khi bị bắt D đã bán ma túy cho Hoàng Văn N, sinh năm 1986, trú tại Thôn P, xã X, huyện C 04 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Lần cuối cùng D bán cho N là ngày 30/5/2019. Bán cho Vi Văn G, sinh năm 1991, trú tại Thôn P, xã X, huyện C 01 lần, 01 gói giá 100.000 đồng vào ngày 28/5/2019. Bán cho Phạm Thế G, sinh năm 1990, trú tại thôn R, xã X, huyện C 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng vào tháng 05/2019. Ngoài ra còn bán nhiều lần cho nhiều người nghiện khác không rõ họ tên địa chỉ.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi pham tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín bên trong là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cát.

Truy thu số tiền 700.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 082126266 tên Nguyễn Văn D.

Trả lại cho người liên quan ông Nguyễn Văn M 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, màu xanh đen, Biển kiểm soát: 12D1-250.78.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 03/6/2019 tại đoạn đường E thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện C, Tổ kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng Ba Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D

có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói ni lon chứa chất cục bột màu trắng theo kết luận giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 1,639 gam, D khai nhận vừa mua giá 2.000.000 đồng với một người phụ nữ tên T không rõ họ, địa chỉ cụ thể ở khu vực Dốc Q, thành phố S mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra đã làm rõ D bắt đầu bán ma túy từ tháng 04/2019. Từ khi bán đến khi bị bắt quả tang đã nhiều lần bán ma túy Heroine cho Hoàng Văn N, Vi Văn G, Phạm Thế G và bán nhiều lần cho nhiều người nghiện khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy và hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những người nghiện ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm của mình, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân; bị cáo là người có nhân thân xấu vì là người nghiện ma túy; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài hành vi bị bắt quả tang trong quá trình điều tra bị cáo còn khai ra các lần phạm tội mua bán ma túy trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[9] Đối với người phụ nữ tên T bán ma túy ở khu vực Dốc Q, thành phố S do D không biết họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ.

[10] Đối với Hoàng Văn N, Vi Văn G, Phạm Thế G có hành vi mua ma túy với Nguyễn Văn D để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành ghi lời khai, chuyển tài liệu đến Công an địa phương nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ đề nghị ra Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

[10] Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong, dám kín bên trong là ma túy Heroine thu giữ của bị cáo là của bị cáo mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cát là của bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; cần truy thu số tiền 700.000đ do bị cáo bán ma túy mà có; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 082126266 mang tên Nguyễn Văn D là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, màu xanh đen, Biển kiểm soát 12D1-250.78 là xe của ông Nguyễn Văn M bố của bị cáo khi bị cáo lấy xe đi ông M không biết nên trả lại xe cho ông Nguyễn Văn M.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 03 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín bên trong có 1,587 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng cát.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp truy thu số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 082126266 tên Nguyễn Văn D.

Trả lại cho người liên quan ông Nguyễn Văn M 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, màu xanh đen, Biển kiểm soát: 12D1-250.78.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Công Đức